TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 24 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khóm P, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông Lê Thanh V, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khóm P, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đỗ Thị P, sinh năm 1980.

2. Bà Võ Thị T1, sinh năm 1976.

3. Anh Lê Thanh P1, sinh năm 1995.

4. Chị Lê Vũ Anh T2, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Đ: Khóm P, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà T1, chị T2: Ông Lê Thanh V, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khóm P, phường T, tỉnh Vĩnh Long. Theo văn bản ủy quyền ngày 12/3/2026.

5. Ủy ban nhân dân thị xã D

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Võ Văn T, bị đơn ông Lê Thanh V cũng là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Vũ Anh T2, bà Võ Thị T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh P1, bà Đỗ Thị P thỏa thuận thống nhất:

Ông Lê Thanh V, bà Võ Thị T1, chị Lê Vũ Anh T2, anh Lê Thanh P1 đồng ý giao phần diện tích đất 1.578,1m^2 (phần ký hiệu C), loại đất LN, thuộc thửa 398, tờ bản đồ số 4 theo tư liệu đo đạc năm 2010 (nhằm thửa 307, tờ bản đồ số 01 theo tài liệu năm 1999), tọa lạc khóm P, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long) cho ông Võ Văn T, bà Đỗ Thị P được quyền quản lý, sử dụng.

Ông Võ Văn T, bà Đỗ Thị P được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất 1.578,1m^2 (phần ký hiệu C), loại đất LN, thuộc thửa 398, tờ bản đồ số 4 theo tài liệu đo đạc năm 2010 (nhằm thửa 307, tờ bản đồ số 01 theo tài liệu năm 1999), tọa lạc khóm P, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long). Phần diện tích đất 1.578,1m^2 (phần ký hiệu C) có vị trí, tứ cận theo Sơ đồ khu đất kèm theo Công văn số: 261/CNTXDH ngày 27/02/2023.

Ông Võ Văn T, bà Đỗ Thị P được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất 1.578,1m^2 (phần ký hiệu C) trên theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận này.

Ông Võ Văn T, bà Đỗ Thị P có nghĩa vụ trả cho ông Lê Thanh V, bà Võ Thị T1 số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về chi phí tố tụng: Số tiền là 6.300.636 đồng. Ông Võ Văn T, bà Đỗ Thị P tự nguyện chịu số tiền 6.300.636 đồng. Do ông Võ Văn T đã nộp tạm ứng trước số tiền 6.300.636 đồng nên ông T, bà P không phải nộp tiếp.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn T, bà Đỗ Thị P tự nguyện chịu số tiền 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà ông T đã nộp theo biên lai số 0008113 ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 14 – Vĩnh Long); ông T, bà P phải nộp tiếp số tiền 200.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hảnh án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Hùng